

Số: 332/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 314/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Bảo T, sinh năm 1984; nơi cư trú: TDP Q, phường P, thành phố Huế.

- Bà Lê Thị T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: TDP Q, phường P, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Bảo T và bà Lê Thị T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế) vào ngày 11/8/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống vợ chồng không còn hòa hợp khiến vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Ông T và bà T1 nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên ông Phan Bảo T và bà Lê Thị T1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phan Bảo T và bà Lê Thị T1 xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Bảo T và bà Lê Thị T1 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Bảo T và bà Lê Thị T1 tự nguyện thỏa

thuận ông Phan Bảo T là người chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 28 tháng 7 năm 2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của ông Phan Bảo T và bà Lê Thị T1.

- Về con chung: Ông Phan Bảo T và bà Lê Thị T1 xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phan Bảo T và bà Lê Thị T1 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Bảo T và bà Lê Thị T1 tự nguyện thỏa thuận ông Phan Bảo T là người chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000002 ngày 01/7/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Huế, thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP-Huế;
- VKSND KV2 - Huế;
- Phòng THADS KV2 - Huế;
- UBND phường P, TP-Huế;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú

